

Số: 707/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 12 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 537/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1975

Địa chỉ: 92/18C T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Đỗ Hoàng D, sinh năm 1971

Địa chỉ: 92/18C T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu N và ông Đỗ Hoàng D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng của bà N và ông D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên ghi nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Đỗ Yến V, sinh ngày 02/4/2010 cho ông Đỗ Hoàng D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hoàn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà N do ông D không yêu cầu. Riêng 02 con chung tên Đỗ Nhi Y, sinh năm 1998; Đỗ Thị Yến N, sinh năm 1993 đã trưởng thành và phát triển bình thường

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Thu N và ông Đỗ Hoàng D phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Hoàng D và bà Nguyễn Thị Thu N thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà N chấm dứt theo Giấy chứng nhận kết hôn số 1402/KH/2007, quyền số 01/2007 ngày 03/01/2007 tại Ủy ban nhân dân phường T,

quận T, Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Yến V, sinh ngày 02/4/2010 cho ông Đỗ Hoàng D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà N do ông D không yêu cầu. Riêng 02 con chung tên Đỗ Nhi Y, sinh năm 1998; Đỗ Thị Yến N, sinh năm 1993 đã trưởng thành và phát triển bình thường

Khi lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà N được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Đỗ Hoàng D và bà Nguyễn Thị Thu N phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông D và bà N đã nộp theo biên lai số AA/2021/0035555 ngày 13/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông D, bà N đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- UBND phường T, quận T, TP.HCM;
- Chi cục THA.DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Viết Hoàng Lâm